

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch hành động của ngành giáo dục  
triển khai Chương trình hành động của Chính phủ  
thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện  
giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa  
trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  
và hội nhập quốc tế

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, đơn vị trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (để b/c);
- Văn phòng Tổng Bí thư (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để b/c);
- Văn phòng Quốc hội (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban VHGD-TNTNND Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Quốc gia Đổi mới Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực (để b/c);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Website Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, VP.

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Vũ Luận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**Số: 1385/SY-UBND**

**SAO Y BẢN CHÍNH**

*Bình Định, ngày 12 tháng 8 năm 2014*

**Nơi nhận:**

- CT, PCT Mai Thanh Thắng;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- PVPVX, K9;
- Lưu: VT (05b).

**TL. CHỦ TỊCH  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Mai Việt Trung**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH GIÁO DỤC**

**Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ  
thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện  
giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa  
trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa  
và hội nhập quốc tế**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

1. Xác định những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu của ngành giáo dục để triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW.

2. Kế hoạch hành động là căn cứ để Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan quản lý giáo dục các cấp và các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch triển khai và chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP của Chính phủ.

**II. NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1. Tăng cường công tác tuyên truyền về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo**

a) Tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết số 44/NQ-CP ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục để cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, học sinh, sinh viên, nhân dân hiểu được yêu cầu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo và các địa phương phối hợp với cơ quan báo chí ở Trung ương, địa phương đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động đến đông đảo các tầng lớp nhân dân và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận thực hiện thành công Kế hoạch hành động này.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai đề án truyền thông về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Phối hợp với các cơ quan hữu quan mở kênh phát thanh, truyền hình về giáo dục

và đào tạo ở Trung ương và các trang báo giấy và báo điện tử về giáo dục và đào tạo ở các địa phương; Thành lập Trung tâm truyền thông giáo dục thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

d) Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong các hoạt động đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

## **2. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân**

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân hiện hành ở các cấp học và trình độ đào tạo theo hướng mở, liên thông, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các địa phương thực hiện việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông phù hợp với yêu cầu và điều kiện vùng miền, phát triển giáo dục mầm non tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; xây dựng các trung tâm chăm sóc trẻ dựa vào cộng đồng, trung tâm tư vấn, bồi dưỡng kiến thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình, cộng đồng.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương hoàn thành thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và các viện nghiên cứu đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; đầu tư xây dựng một số trường và ngành đào tạo chất lượng cao; triển khai phân loại các cơ sở giáo dục đại học theo hướng nghiên cứu, ứng dụng và thực hành.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện đề án triển khai phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh phổ thông; thống nhất việc quản lý các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề; hoàn thiện Luật Giáo dục nghề nghiệp.

đ) Trong giai đoạn 2014-2016, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch và các địa phương hoàn thành việc sắp xếp các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, trung tâm dạy nghề cấp huyện; xây dựng quy chế phối hợp hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng với trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã.

e) Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành khung trình độ quốc gia phù hợp với khung trình độ của khu vực và thế giới.

## **3. Đổi mới chương trình giáo dục các cấp học và trình độ đào tạo**

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo tham mưu để Chính phủ trình Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ban hành Nghị quyết về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo tinh thần Nghị quyết 29; trình Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới giáo dục phổ thông để triển khai thực hiện từ năm học 2016-2017.

b) Rà soát, điều chỉnh chương trình giáo dục mầm non bảo đảm thực hiện mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; xây dựng và ban hành chương trình hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình; rà soát, điều chỉnh, bổ sung tài liệu học tập, học liệu, đồ dùng, đồ chơi cho giáo dục mầm non.

c) Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học rà soát, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo bảo đảm thông nhất, liên thông theo từng ngành, nhóm ngành, nhóm nghề đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nghiên cứu tiếp nhận, chuyển giao chương trình đào tạo từ các nước tiên tiến cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đại học của Việt Nam.

d) Phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp và tạo điều kiện chuyển đổi ngành, nghề của người lao động. Điều chỉnh, bổ sung chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ theo hướng mở, phù hợp với đối tượng.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương và các ngành có liên quan xây dựng và ban hành chương trình giáo dục chính trị, đạo đức công dân, giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục kỹ năng sống trong các cấp học và trình độ đào tạo với nội dung thiết thực và các hình thức linh hoạt, hiệu quả, triển khai ngay từ năm học 2014-2015.

e) Các cơ sở giáo dục và đào tạo, các Viện nghiên cứu khoa học tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các thành tựu của khoa học công nghệ trong dạy học và quản lý giáo dục; xây dựng và triển khai chương trình nghiên cứu quốc gia về khoa học giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong học sinh, sinh viên.

#### **4. Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo**

a) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực cá nhân của người học, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, chú trọng rèn luyện phương pháp tự học; tăng cường các hoạt động xã hội, nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức vào thực tế.

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo đổi mới mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học. Triển khai đổi mới phương pháp kiểm tra, thi, đánh giá người học ngay trong quá trình và kết quả từng giai đoạn giáo dục, đào tạo nhằm kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả hoạt động dạy và học ở các cấp học và trình độ đào tạo.

c) Thành lập trung tâm đánh giá chất lượng giáo dục quốc gia để triển khai việc đổi mới thi, công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh cao đẳng, đại học; tiến tới tổ chức một kỳ thi quốc gia để xét công nhận tốt nghiệp phổ thông và làm căn cứ tuyển sinh cao đẳng, đại học; định kỳ đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông cấp tỉnh, cấp quốc gia và tham gia các kỳ đánh giá quốc tế.

d) Thành lập trung tâm đánh giá năng lực ngoại ngữ quốc gia để đánh giá chất lượng đầu ra của các chương trình, các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

d) Nghiên cứu, thành lập các trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục độc lập, xây dựng các quy chế để từ năm học 2015-2016 tổ chức kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục, đào tạo và các chương trình đào tạo.

#### **5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ, công chức, viên chức quản lý giáo dục**

a) Triển khai sắp xếp lại hệ thống các cơ sở đào tạo giáo viên giai đoạn 2015 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030, củng cố các trường sư phạm trọng điểm.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành rà soát, xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về hệ thống tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; vị trí việc làm, định mức lao động, chế độ làm việc; nội dung và hình thức thi, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; quy định về tôn vinh đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và các viên chức khác trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành tiếp tục nghiên cứu, đề xuất ban hành bổ sung chính sách về lương, chế độ phụ cấp thâm niên và phụ cấp khác theo tính chất, kết quả và chất lượng công việc, phù hợp với vùng, miền, chế độ ưu đãi với giáo viên, giảng viên, nhà giáo làm công tác quản lý giáo dục, giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên gia đầu ngành của các môn học, ngành học; bảo đảm bình đẳng về cơ hội đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và tôn vinh nhà giáo, không phân biệt công lập và ngoài công lập.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì chỉ đạo, phối hợp với các địa phương xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từ mầm non đến đại học; phát triển đội ngũ nhà giáo, chuyên gia đầu ngành cho các cấp học và trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

đ) Xây dựng cơ chế để cán bộ nghiên cứu tham giảng dạy và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Từng bước nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên các cơ sở giáo dục đại học.

e) Hướng dẫn các địa phương, cơ sở đào tạo xây dựng cơ chế, chính sách để thu hút các nghệ sỹ, nghệ nhân tài năng, người có kinh nghiệm thực tiễn lâu năm và có tay nghề cao tham gia giảng dạy, truyền nghề tại các cơ sở giáo dục và đào tạo.

g) Tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút các chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục và đào tạo trong nước.

#### **6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục và đào tạo**

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, ban hành bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về chính sách xã hội hóa giáo dục; chính sách bảo đảm bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của người học và nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; chính sách khuyến khích người học các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, kém hấp dẫn nhưng xã hội có nhu cầu.

b) Ban hành cơ chế để các cơ sở giáo dục và đào tạo được chủ động hợp tác, liên kết với các cá nhân, đơn vị có uy tín trong và ngoài nước huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp và giáo dục đại học.

c) Phối hợp với Bộ Tài chính triển khai đề án đổi mới chính sách hỗ trợ, chính sách tài chính cho các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề ngoài công lập hoạt động không vì lợi nhuận.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư cơ sở hạ tầng, xây dựng một phần hoặc toàn bộ công trình phục vụ cho giáo dục hoặc sử dụng quỹ nhà, cơ sở hạ tầng hiện có để cho cơ sở giáo dục đào tạo ngoài công lập thuê có thời hạn.

đ) Phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính triển khai đề án huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề giai đoạn 2015 - 2020.

e) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội triển khai đề án đổi mới cơ chế đầu tư cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề.

g) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng lộ trình điều chỉnh học phí theo hướng linh hoạt, trên cơ sở tương xứng giữa chất lượng đào tạo với chi phí đào tạo để phát huy năng lực của từng loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo.

h) Tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học; thực hiện chính sách ưu tiên tuyển sinh, hỗ trợ tài chính đối với các đối tượng chính sách xã hội, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

## **7. Đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo**

a) Tham mưu để Chính phủ trình Quốc hội phê chuẩn Luật sửa đổi một số điều của Luật Giáo dục; rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

b) Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, hoàn chỉnh phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục; thực hiện trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ sở giáo dục và đào tạo; quy định lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức nhân sự của các sở, phòng phù hợp với phân cấp quản lý giáo dục và đào tạo.

c) Phối hợp với các địa phương thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển giáo dục phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của xã hội; tiếp tục thực hiện công tác dự báo về giáo dục, đào tạo và nhu cầu nhân lực của xã hội.

d) Tăng cường quản lý chất lượng giáo dục, đào tạo ở các cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài nhằm bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội.

đ) Phối hợp với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính triển khai đề án đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo.

e) Chỉ đạo các địa phương, cơ sở giáo dục và đào tạo đổi mới hình thức thi đua, khen thưởng bảo đảm kịp thời, chính xác, công khai, minh bạch theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị của ngành, hướng về cơ sở; tổ chức phong trào thi đua với các tiêu chí cụ thể, rõ ràng, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, bảo đảm tính khả thi; có lộ trình thực hiện cụ thể, có kiểm tra, thanh tra, tránh bệnh thành tích.

g) Tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với hoạt động khoa học và công nghệ, khoa học quản lý và khoa học giáo dục; xác định vai trò nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

h) Chỉ đạo Thanh tra giáo dục các cấp đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành ở các cấp học và trình độ đào tạo; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra đối với các hoạt động giáo dục; tập trung xử lý các khiếu nại tố cáo phức tạp, kéo dài và giải quyết các hiện tượng tiêu cực gây bức xúc xã hội.

i) Phối hợp với Bộ Nội vụ triển khai đề án đổi mới công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức dựa trên đánh giá thực chất năng lực của người dự tuyển.

### **8. Tăng cường cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo**

a) Phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xây dựng và triển khai đề án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; cơ sở đào tạo giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

b) Phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố hoàn thành việc xây dựng và triển khai thực hiện hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên nghiệp, giáo dục thường xuyên và giáo dục đại học. Tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA và có chính sách thu hút, vận động các nhà tài trợ nước ngoài đầu tư cho các dự án liên quan đến giáo dục và đào tạo.

c) Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, ngành, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thực hiện giao kinh phí ngân sách chi thường xuyên giáo dục và đào tạo dựa trên định mức kinh tế - kỹ thuật và các quy định về phương thức và tiêu chí phân bổ ngân sách hiện hành.

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố chỉ đạo đẩy mạnh kiên cố hóa trường, lớp học, xây dựng nhà công vụ cho giáo viên để phát triển giáo dục ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

đ) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai đề án đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

e) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ hoạt động dạy, học và nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Xây dựng hệ thống học liệu

mở, thư viện điện tử, mua quyền khai thác dữ liệu khoa học và công nghệ quốc tế phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

g) Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục trên phạm vi toàn quốc; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục và đào tạo phục vụ công tác quản lý các cấp.

**9. Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo**

a) Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương về giáo dục và đào tạo, gắn với việc tăng cường công tác quản lý nhà nước.

b) Tiếp tục triển khai đề án hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020 theo Quyết định số 2448/QĐ-TTg ngày 16/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Thúc đẩy việc hình thành và phát triển hệ thống chuyển đổi tin chỉ giữa các nước ASEAN; mở rộng các chương trình trao đổi và dịch chuyển sinh viên quốc tế; tăng cường ký kết thỏa thuận hợp tác và công nhận bằng cấp với các nước trong khu vực và trên thế giới.

d) Ban hành chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đầu tư, tài trợ, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục ở Việt Nam.

đ) Xây dựng chính sách khuyến khích, thu hút chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia nghiên cứu, giảng dạy tại Việt Nam và cử chuyên gia, giảng viên của Việt Nam ra nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

e) Xây dựng và ban hành chương trình tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài và cho người nước ngoài học tại Việt Nam.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức tuyên truyền phổ biến, triển khai Kế hoạch hành động**

a) Các cấp quản lý giáo dục từ trung ương đến địa phương và các cơ sở giáo dục tổ chức quán triệt các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch hành động của ngành Giáo dục đến toàn thể cán bộ, nhà giáo, học sinh, sinh viên, học viên.

b) Văn phòng Bộ phối hợp với Báo Giáo dục và Thời đại, các cơ quan báo chí chủ động tổ chức tuyên truyền, giới thiệu nội dung của Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29 và Kế hoạch hành động của ngành; tình hình triển khai của các địa phương, cơ sở giáo dục.

c) Các sở giáo dục và đào tạo, đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp, kinh nghiệm thực hiện của địa phương, đơn vị về triển khai Kế hoạch hành động của ngành giáo dục thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW.

2. Các đơn vị thuộc bộ, sở giáo dục và đào tạo, đại học, học viện, trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 29/NQ-TW và Kế hoạch hành động của ngành; xây dựng kế hoạch hành động cụ thể cho từng địa phương, đơn vị; định kỳ 6 tháng và một năm báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo (qua Văn phòng Bộ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Quốc gia Đổi mới Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ giúp việc Ủy ban Quốc gia Đổi mới Giáo dục và Đào tạo và Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực phối hợp với các đơn vị thuộc các bộ, ngành thực hiện tốt chức năng tham mưu, tư vấn trong triển khai đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thành nhiệm vụ cơ quan thường trực của Ủy ban và Hội đồng.

4. Công đoàn Giáo dục Việt Nam tham gia phổ biến, thực hiện, vận động các tổ chức và công đoàn viên tích cực tham gia giám sát thực hiện Kế hoạch hành động.

5. Kinh phí thực hiện triển khai các nội dung nhiệm vụ của chương trình được dự toán từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước cho giáo dục hàng năm, ngân sách từ chương trình mục tiêu quốc gia, ngân sách từ các đề án, dự án có liên quan và từ xã hội hóa giáo dục.

6. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của các đơn vị, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, nếu cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể, Thủ trưởng các đơn vị báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định.

**BỘ TRƯỞNG**



**Phạm Vũ Luận**



**Phụ lục**

**CÁC VĂN BẢN, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA NGÀNH GIÁO DỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 44/NQ-CP NGÀY 09 THÁNG 6 NĂM 2014 BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA XI VỀ ĐỔI MỚI CĂN BẢN, TOÀN DIỆN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                      | Sản phẩm hoàn thành                                                               | Đơn vị chủ trì                  | Đơn vị phối hợp                                                  | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
| 1  | Đề án thành lập Trung tâm truyền thông giáo dục.                                                                              | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo                                   | Văn phòng Bộ                    | Báo Giáo dục và Thời đại và các vụ, cục liên quan                | 2014                 |         |
| 2  | Đề án hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân.                                                                           | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ                                                | Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam | Các đơn vị liên quan                                             | 2014                 | NQ 44   |
| 3  | Hướng dẫn sắp xếp lại các trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật - hướng nghiệp và trung tâm dạy nghề cấp huyện. | Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội | Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp       | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                                  | 2014                 |         |
| 4  | Hướng dẫn phối hợp hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng kết hợp với Trung tâm Văn hóa – Thể thao cấp xã                  | Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thông tin và Du lịch   | Vụ Giáo dục thường xuyên        | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                                  | 2016                 |         |
| 5  | Đề án rà soát, hoàn thiện mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông giai đoạn 2015 – 2020 và tầm nhìn 2030.    | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ                                                | Vụ Kế hoạch - Tài chính         | Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Vụ Tổ chức cán bộ | 2015                 | NQ 44   |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                            | Sản phẩm hoàn thành                             | Đơn vị chủ trì                                | Đơn vị phối hợp                                                     | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------|---------|
| 6  | Đề án phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông.                                                    | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp                     | Vụ Giáo dục Trung học và các vụ, cục liên quan                      | 2015                 | NQ 44   |
| 7  | Đề án đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2015 – 2020.                                    | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp                     | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                                     | 2015                 | NQ44    |
| 8  | Đề án xây dựng Khung trình độ quốc gia.                                                                             | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp                     | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                                     | 2015                 | NQ44    |
| 9  | Đề án triển khai các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn 2015-2020.                                                    | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Vụ Giáo dục Đại học                           | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                                     | 2016                 |         |
| 10 | Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2016 - 2025.                                                            | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Vụ Giáo dục Mầm non                           | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                                     | 2016                 |         |
| 11 | Đề án đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.                                                                      | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Bộ phận Thường trực đổi mới CT, SGK phổ thông | Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học và các đơn vị liên quan | 2015                 | NQ 44   |
| 12 | Đề án đổi mới thi tốt nghiệp phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng.                                             | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                                     | 2014                 |         |
| 13 | Đề án đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục và đào tạo. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                                     | 2016                 | NQ44    |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                          | Sản phẩm hoàn thành                             | Đơn vị chủ trì                                | Đơn vị phối hợp                 | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|---------|
| 14 | Đề án đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục | Các vụ, cục và đơn vị liên quan | 2015                 | NQ44 ,  |
| 15 | Đề án vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học.                                             | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục | Các vụ, cục và đơn vị liên quan | 2015                 |         |
| 16 | Đề án huy động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015 - 2020.            | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Vụ Kế hoạch – Tài chính                       | Các vụ, cục và đơn vị liên quan | 2015                 | NQ44    |
| 17 | Xây dựng Luật sửa đổi một số điều Luật Giáo dục.                                                                                                  | Luật                                            | Vụ Pháp chế                                   | Các vụ, cục và đơn vị liên quan | 2016                 |         |
| 18 | Đề án tăng cường năng lực thanh tra đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.                                               | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Thanh tra                                     | Các vụ, cục và đơn vị liên quan | 2015                 |         |
| 19 | Nghị định về phương thức, tiêu chí phân bổ ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học.                                                               | Nghị định của Chính phủ                         | Vụ Kế hoạch – Tài chính                       | Các vụ, cục và đơn vị liên quan | 2014                 |         |
| 20 | Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục đào tạo giai đoạn 2013- 2017.                   | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Vụ Kế hoạch – Tài chính                       | Các vụ, cục và đơn vị liên quan | 2014                 |         |

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                             | Sản phẩm hoàn thành                             | Đơn vị chủ trì                                            | Đơn vị phối hợp                                     | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|----------------------|---------|
| 21 | Nghị định về đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính và tiền lương gắn với kết quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập ngành giáo dục và đào tạo.             | Nghị định của Chính phủ                         | Vụ Kế hoạch – Tài chính                                   | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                     | 2014                 |         |
| 22 | Đề án đổi mới hoạt động khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.                  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường                      | Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và đơn vị liên quan | 2016                 |         |
| 23 | Đề án tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học giai đoạn 2015-2020.                                                                                                 | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Cục Cơ sở vật chất, Thiết bị trường học và Đồ chơi trẻ em | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                     | 2015                 |         |
| 24 | Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ              | Cục Công nghệ thông tin                                   | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                     | 2015                 | NQ44    |
| 25 | Hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.                                                                        | Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo   | Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường                      | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                     | 2015                 |         |

*n*

| TT | Nhiệm vụ                                                                                                               | Sản phẩm hoàn thành                             | Đơn vị chủ trì                                | Đơn vị phối hợp                                    | Thời gian hoàn thành | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------|---------|
| 26 | Đề án mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn đến năm 2030.  | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Vụ Hợp tác quốc tế                            | Cục Đào tạo với nước ngoài và các đơn vị liên quan | 2015                 |         |
| 27 | Đề án xây dựng mạng thông tin về đào tạo và cung - cầu nhân lực trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. | Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo | Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực | Các vụ, cục và đơn vị liên quan                    | 2015                 |         |